

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Quốc T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002 tại xã Qu, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hoàng H, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2021. Có mặt.

- Bị hại: anh Hoàng Văn V, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 17/9/2021, Hoàng Quốc T trên đường đi chơi về, ngang đoạn đường thuộc thôn V, xã Q thì thấy có 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter,

biển kiểm soát 73K1-203.02 đang dựng bên lề đường, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. T nhặt quanh đó 01 đoạn dây kim loại màu trắng bạc, dùng để đấu nối mạch điện và nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy đến gần Trường tiểu học Q, tại đây T giật yên xe thì thấy trong cốp có 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Văn V, T đem cất dấu. Đến 06 giờ 30 phút ngày 17/9/2021, T đem xe mô tô trộm được đi cầm cố tại tiệm cầm đồ “Tuyên Tổng 888” ở xã B, huyện B với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 22/9/2021, T đến tiệm cầm đồ trả tiền để lấy lại xe mô tô đã cầm cố trước đó, chạy về dựng trước sân nhà mình thì bị phát hiện và thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3548/STC-LLĐG ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Bình xác định: tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 22.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- + 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73K1-203.02, sơn màu xanh - bạc - đen; số máy 444191, số khung 424348, phần mang xe hai bên phía trước đã bị tháo, xe đã qua sử dụng.

- + 01 bản gốc chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026486, cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 73K1 - 203.02, tên chủ xe: Hoàng Văn V, sinh năm 1998; địa chỉ: V, Q, TX Ba Đồn; do Công an thị xã ba Đồn cấp ngày 07/12/2020.

- + 01 sợi dây kim loại màu da cam, dài khoảng 7,7 cm; đường kính khoảng 0,1 cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 29/QĐ-PC01, trả lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn V. Đối với 01 sợi dây kim loại màu da cam, dài khoảng 7,7 cm; đường kính khoảng 0,1 cm chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn để xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: anh Hoàng Văn V đã nhận lại tài sản của mình; không yêu cầu bị cáo Hoàng Quốc T bồi thường thiệt hại.

Liên quan trong vụ án có Phan Văn N là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh tiệm cầm đồ “Tuyên Tổng 888” và Nguyễn Quang Tr, quản lý tiệm cầm đồ đã có hành vi cầm cố tài sản (01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73K1-203.02, sơn màu xanh - bạc - đen; số máy 444191, số khung 424348, kèm theo là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn V) từ bị cáo Hoàng Quốc T. Quá trình điều tra, xác định Phan Văn N và Nguyễn Quang Tr không biết tài sản trên do phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét về trách nhiệm hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số 35/VKS-P3 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Quốc T theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn V (01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73K1-203.02, sơn màu xanh - bạc - đen; số máy 444191, số khung 424348) đúng quy định, không xem xét gì thêm.

Đối với 01 sợi dây kim loại màu da cam, dài khoảng 7,7 cm; đường kính khoảng 0,1 cm là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Tuyên bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, khoảng 02 giờ ngày 17/9/2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút lấy trộm 01 xe mô tô tại địa bàn thị xã Ba Đồn, tỉnh

Quảng Bình với giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa; đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự tinh vi ở cách thức chiếm đoạt; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục riêng và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; được người bị hại tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, cách thức chiếm đoạt thể hiện sự tinh vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian; như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo lao động tự do,

thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ và xử lý trả lại vật chứng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 73K1-203.02, sơn màu xanh - bạc - đen; số máy 444191, số khung 424348, kèm theo có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn V cho chủ sở hữu Hoàng Văn V. Xét thấy, Quyết định này là đúng quy định, phù hợp pháp luật, không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 sợi dây kim loại màu da cam, dài khoảng 7,7 cm; đường kính khoảng 0,1 cm là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1, 3 Điều 21 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Hoàng Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
4. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây kim loại màu da cam, dài khoảng 7,7 cm; đường kính khoảng 0,1 cm là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng (Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản về việc giao nhận vật chứng,

tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 01/12/2021).

5. Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

6. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Phan Anh Đức